



CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY 4/10

258A Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM

ĐT: 3920 0183 - 3920 0215 / Fax: (08) 3920 1256

Email: info@trungtampecc410.com.vn

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2018

THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA
KEO CHỐNG CHÁY 360 PHÚT

SỐ: 605/BBKT/18

Đơn vị yêu cầu kiểm tra: **Công ty TNHH TM DV SX Thuận Thiên Thành**

- Địa chỉ : 26/6 Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Mẫu đăng ký kiểm tra: **Keo chống cháy (FIXACRYL MIC)**
- Theo đơn đề nghị kiểm tra ngày: 08/06/2018
- Thời gian kiểm tra: Từ 8h00 ngày 12/06/2018 đến 14h00 ngày 12/06/2018.
- Tên công trình: VCC – Việt Capital Center Project

Địa chỉ công trình: 3A - 3B Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

1. Thành phần tham gia kiểm tra:

- Ông: *Trung tá Nguyễn Hồng Vương* - Chức vụ: Phó Giám Đốc Trung tâm;
- Bà : Nguyễn Thị Liễu - Chức vụ: Kỹ sư phòng Kiểm định.

2. Thiết bị:

- Lò nung B001;
- Thiết bị đo nhiệt hiện số;
- Đồng hồ bấm giây.

3. Cấu tạo mẫu:

Keo chống cháy (FIXACRYL MIC)

- Kích thước:
- Ký hiệu: M1C
- Năm sản xuất: 2018
- Hãng sản xuất: Kérakoll
- Nơi sản xuất: Pháp
- Số lượng: 01 Chai

4. Các bước tiến hành xác định giới hạn chịu lửa:

- Cố định mẫu thử vào sát miệng lò nung. Nhiệt lò nung sẽ tác dụng trực tiếp lên bề mặt mẫu thử.
- Cố định đầu đo của đồng hồ đo nhiệt độ lên sát bề mặt mẫu thử không bị nhiệt lò nung trực tiếp nung nóng. Trình tự thử nghiệm thực hiện theo đúng quy định trong TCXDVN342:2005(ISO834-1); TCVN 9311-1:2012(ISO 834-8:2000); ANSI/UL1479



- Bật điện lò nung, đặt chế độ của lò nung theo bảng sau:

Qua thời gian (phút)	Nhiệt độ của lò nung phải đạt ($^{\circ}\text{C}$)
0	27
5	300
30	477
60	595
90	680
120	736
150	782
180	823
210	854
240	889
270	923
300	958
330	991
350	1016
360	1031

5. Đánh giá giới hạn chịu lửa như sau:

- Tiêu chuẩn áp dụng: TCXDVN342:2005(ISO 834-1); TCVN 348:2005(ISO 834-1); TCVN 9311-1:2012(ISO 834-8:2000); ANSI/UL1479, Chứng nhận FM
- Giới hạn chịu lửa của vật liệu là thời hạn tính bằng phút, kể từ khi bắt đầu thử độ chịu lửa theo chế độ nhiệt như bảng trên, cho tới khi thấy hiện tượng sau:
- Ở bất kỳ thời điểm nào, trên bề mặt không bị nhiệt lò nung trực tiếp đốt nóng đạt dưới 180°C so với nhiệt độ trước khi thử hay đạt dưới 220°C mà không phụ thuộc vào nhiệt độ trước khi thử.

6. Kết quả thí nghiệm như sau:

Thời gian (phút)	Nhiệt độ đo được trong lò nung ($^{\circ}\text{C}$)	Nhiệt độ trung bình đo được trên bề mặt mẫu thử không bị nhiệt lò nung trực tiếp nung nóng máy 1 ($^{\circ}\text{C}$)	Nhiệt độ trung bình đo được trên bề mặt mẫu thử không bị nhiệt lò nung trực tiếp nung nóng máy 1 ($^{\circ}\text{C}$)
0	27	27,2	27,3
5	300	44,5	44,7
30	477	68,2	67,8
60	595	90,1	89,3
90	680	102,6	101,4
120	736	113,8	113,0
150	782	124,7	123,2
180	823	135,2	134,7
210	854	147,4	145,6
240	889	158,1	157,7
270	923	164,7	163,9
300	958	180,8	180,0
330	991	195,7	194,9
350	1016	210	203
360	1031	218	212

7. Kết luận:

Tại thời điểm kiểm tra, Mẫu Keo chống cháy (FIXACRYL MIC) nêu trên đạt giới hạn chịu lửa, ngăn khói 360 phút (ba trăm sáu mươi phút).

NGƯỜI THỰC HIỆN



Kỹ sư Nguyễn Thị Liễu

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Ngọc Hồng Vương

